TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HS-ST
Ngày 11-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Yêm;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:* Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Vi Văn V1; sinh ngày 03 tháng 8 năm 1982 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N1, xã H, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 0200820095**, ngày cấp: 22-5-2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn M và bà Hoàng Thị G (tên gọi khác: Hoàng Thị D1) (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 38/2018/HS-ST ngày 19-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện V2, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm, ngày 04-02-2023 chấp hành xong, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 21 tháng 11 năm 2014 bị phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã hết thời hiệu thi hành, đã được xóa; bị bắt, tạm giữ từ ngày 14-01-2026 và tạm giam từ ngày 20-01-2026 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Hoàng Duy D2, sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn V1 bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2025. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14-01-2026, Vi Văn V1 đi bộ từ phòng trọ tại thôn D3, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn ra quán nước ở ngã ba đổi tiền với mục đích tìm mua ma túy "đá" để sử dụng cho bản thân. Đến quán nước, Vi Văn V1 gặp một người đàn ông tên C1 (thường gọi là C1 L) nhà ở khu vực gốc gạo xã Đ, tỉnh Lạng Sơn (không rõ địa chỉ cụ thể). Sau khi trao đổi, Vi Văn V1 đưa cho C1 số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, nhờ C1 đi mua ma túy; C1 cầm tiền đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho Vi Văn V1 01 (một) gói nilon bên trong chứa ma túy đá và 01 (một) viên hồng phiến. Vi Văn V1 cầm lấy số ma túy, cất vào trong áo khoác rồi cùng C1 đi về phòng trọ. Đến nơi, Vi Văn V1 xuống xe, còn C1 đi đâu bị cáo không rõ. Tại phòng trọ, Vi Văn V1 dùng bật lửa nghiền nhỏ viên hồng phiến và trộn lẫn với số ma túy đá có trong gói nilon; lấy bộ dụng cụ và một nửa số ma túy trên để một mình sử dụng bằng hình thức hút; số ma túy còn lại gói trong túi nilon rồi cất vào trong áo khoác để sử dụng dần. Khoảng 15 phút sau khi bị cáo sử dụng ma túy, C1 đến phòng trọ rủ Vi Văn V1 đi ăn tối. Cả hai di chuyển đến khu vực ngõ *, thôn C2, xã H, tỉnh Lạng Sơn thì C1 bảo Vi Văn V1 chờ ở đầu ngõ để C1 đi vào nhà em gái xin tiền. Trong lúc đứng đợi ở đầu ngõ thì Vi Văn V1 bị Tổ công tác kiểm tra, bắt quả tang, đưa người cùng tang vật về trụ sở Công an xã H, tỉnh Lạng Sơn để làm rõ vụ việc và lập biên bản theo quy định.

Tổ công tác đã tạm giữ của Vi Văn V1: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và chất bột màu nâu đỏ nghi là chất ma túy Methamphetamine, được niêm phong trong 01 (một) phong bì dán kín ghi chữ "QT Vi Văn V1".

Tại Kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 16-01-2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Chất tinh thể màu trắng và chất bột màu nâu đỏ có trong 01 (một) gói nilon màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,147 gam (đã trừ bì)".

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xét nghiệm chất ma túy, xác định Vi Văn V1 dương tính với ma túy và đã tiến hành xác minh cho thấy Vi Văn V1 không có trong danh sách cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc danh sách điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do cơ quan chức năng quản lý.

Người chứng kiến anh Hoàng Duy D2 khai được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSKV2 ngày 29-4-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn V1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố, giữ nguyên các lời khai về hành vi đã thực hiện và

thừa nhận việc mua ma tuý về tàng trữ để sử dụng là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn V1; tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao gói. Bị cáo bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14-01-2026, tại khu vực thôn C2, xã H, tỉnh Lạng Sơn, lực lượng chức năng đã phát hiện bắt quả tang Vi Văn V1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,147 gam chất ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vi Văn V1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Theo kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của Vi Văn V1 cho kết quả dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh cho thấy Vi Văn V1 không có trong danh sách cai nghiện ma túy tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; không thuộc trường hợp quản lý sau cai nghiện, do đó không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để có ma túy cho bản thân sử dụng, đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án 06 năm 06 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm; ngày 04-02-2023 chấp hành xong, chưa được xóa án tích; ngày 14-01-2026, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã được xóa; đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích, xét thấy có nhân thân xấu.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) phong bì là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và vật không sử dụng được.

[10] Đối với người đàn ông tên C1 (sau này điều tra xác định là Hoàng Văn C1) bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo; cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng Hoàng Văn C1 không thừa nhận, ngoài ra không có tài liệu khác để chứng minh, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Hoàng Văn C1 là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 11-02-2026 của Tòa án nhân dân khu vực * – Lạng Sơn. Hiện nay, Hoàng Văn C1 đã bỏ trốn, Công an xã Đ, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định truy tìm để xử lý theo quy định.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo, nội dung phù hợp với nhận định được chấp nhận, nội dung không phù hợp với nhận định

không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn V1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn V1 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 14 tháng 01 năm 2026.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ghi chữ "QT Vi Văn V1" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T4, đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,109 gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ).

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực * - Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-5-2026).*

4. Về án phí: Bị cáo Vi Văn V1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (CQĐT, Phòng hồ sơ);
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TG CA tỉnh Lạng Sơn (PTTG N2);
- THADS tỉnh Lạng Sơn (P THADS KV*);
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh